

SÁNG TẠO LÀ CON ĐƯỜNG THI SĨ

TÂM NHIÊN



Thơ là gì? Thi ca là cái chi? Có người cắt cổ hỏi Bùi Giáng như vậy. Thi sĩ khề khà trả lời: *"Con chim thì ta biết nó bay, con cá thì ta biết nó lội, chẳng thi sĩ thì ta biết nó làm thơ, nhưng thơ là gì, thì đó là điều ta không biết."* (1) Tuy nói thế, nhưng suốt bình sinh trong cuộc sống, thi sĩ chỉ dốc chí làm thơ và sống phiêu bồng, lãng tử như thơ mà thôi.

Đó là một cách trả lời mà không đáp ứng gì cả, giống như một tục khách đến hỏi thiền sư: *"Thiền là gì?"* Đáp: *"Hôm nay thời tiết chưa tốt lắm."* Trả lời mà chẳng giải thích, vì thiền sư biết căn cơ của khách tục chưa đủ chín muồi, dù có nói nhiều điều cao siêu đi chẳng nữa thì cũng không lãnh hội chi đâu. Tốt nhất là nên im lặng.

Im lặng để cho kẻ thắc mắc kia còn có cơ hội khám phá ra vẻ đẹp tuyệt trần chân thiện mỹ của thiền. Khi tự tỏ ngộ thì đương nhiên, họ không còn chạy đây đó tìm học, tham vấn vu vơ gì nữa. Từ đó, thơ và thiền tự nhiên hiển lộ, lung linh, kỳ ảo vô ngần trong phương lòng quang minh của chính họ rồi.

Lúc ấy sẽ bùng vỡ ra cái thấy tinh khôi, mới lạ và làm tiêu tan hết mọi mệt mỏi, chán chường, như thi hào Rainer Maria Rilke phát biểu: *"Nếu đời sống thường nhật trở nên nhạt nhẽo, nghèo nàn đối với anh thì anh đừng bao giờ quy trách nó. Anh hãy tự trách chính anh rằng, anh không đủ tâm hồn thi nhân để mà có thể gợi dậy trong lòng mình tất cả sự phong phú, miên man của đời sống thường nhật, vì đối với một con người sáng tạo, một thi sĩ thì chẳng có gì là nhạt nhẽo, nghèo nàn, chẳng có một nơi chốn nào là khô khan, lãnh đạm."* (2)

Đúng như vậy, với kẻ sáng tạo thì họ có khả năng làm sinh động lại những tiêu điều, hiu hắt, biết chuyển hóa nỗi đau buồn thành niềm hân hoan tối thượng. Bước đi trên con đường sáng tạo là bước đi vô sở trú, vô sở cầu, vô sở đắc, thi sĩ kẻ không cửa, không nhà, kẻ cô đơn sâu thẳm, tâm hồn dờn về nẻo chân lý, hướng về ngõ uyên nguyên, khơi mở mạch suối nguồn.

Cuộc lữ khởi sự băng qua những sa mạc, hư vô đời khô khốc, những địa ngục sục sôi, cháy đầy lửa bỏng, những hố thẳm âm u, mịt mù tăm tối... Rồi cuộc lữ mở ra một con đường phong quang sáng tạo, ngút ngàn mây trắng với những phương trời bát ngát bao la, để cho thi sĩ chợt thấy mình không là chi cả: Không tên tuổi, không gia đình, không sự nghiệp, không địa vị, không trách nhiệm, không bổn phận, không mục đích, không chỗ trú cư trong thời gian và không gian.

Không chổ trú vào bất cứ đâu, nên thênh thang vô sự theo cách điều tiêu dao du ngoạn ngay cái đang là luôn luôn mới lạ và mới lạ giữa như thị, như nhiên, phiêu bồng không chấp.

Âm thầm, tuyệt nhiên lặng lẽ, người thi sĩ thờ cùng thơ, sống cùng thơ, trọn vẹn, tuyệt đối thủy chung với nàng thơ bất ngát. Họ không bận tâm nhiều tới quần áo, ăn uống, ngủ nghỉ, chẳng thiết chi chuyện truyền giống, nối dõi tông đường hay bảo vệ đất nước, duy trì quốc gia, nhất là không thích làm giàu để hưởng thụ mà trái lại, ưa sống đạm bạc, thanh bần, đơn sơ, giản dị. Họ chỉ quan tâm tới sáng tạo và chân lý như đại văn hào Henry Miller tuyên bố một câu bất hủ: *"Từ chút ít sách vở tôi đã đọc, tôi nghiệm ra rằng, những người lặn lội sâu nhất trong cuộc đời, những người nhồi nặn cuộc đời, những người chính là cuộc đời đều ăn ít, ngủ ít, sở hữu ít hay không có gì cả. Họ không có bất kỳ một ảo tưởng nào về bổng phận, hoặc nối dõi tông đường hay duy trì quốc gia. Họ chỉ quan tâm tới chân lý và chân lý mà thôi. Họ chỉ chấp nhận một hình thức hoạt động là sáng tạo. Không một người nào có thể chỉ huy công việc họ, bởi vì họ tự nguyện cho tất cả. Họ cho không, bởi vì đó là cách duy nhất để cho."* (3)

Dĩ nhiên cái gọi là cho ấy của thiền sư, nghệ sĩ, thi nhân, không phải là của cải vật chất tầm thường mà là tinh túy, tinh hoa kết đọng thành tư tưởng vô hình, vô tướng. Chỉ những tâm hồn đồng điệu, đồng thanh tương ứng mới cảm được, mới thấy được giá trị vô lượng của tặng phẩm tinh thần thâm thúy đó, để diệu dụng cùng cung bậc đời thường, thanh thản tự do.

Cho nên đi vào cõi thơ là dẫn thân vào cõi mộng không lời, là phiêu lưu mạo hiểm xuống hố thẳm không đáy, là bay lên những phương trời vô xứ cùng tuyệt thiên thanh. Đòi hỏi kẻ lữ hành độc đạo, phải buông xuống sạch sành sanh tất cả những thứ cặn bã của xã hội loài người như được mất, hơn thua, tốt xấu, giàu nghèo, danh lợi, khen chê, đúng sai, phải quấy... Bước nhảy trọng đại đó là bước nhảy chập chùng sinh tử. Có vượt qua gập ghềnh sinh tử được hay không là còn tùy công phu hàm dưỡng của mỗi người.

Đường của thơ là không lộ, đầy cuồng phong, bão táp, đầy lao đao khổ lụy, đọa đày. Tuy bị đày đọa như thế nhưng vẫn có cái thi vị tuyệt vời, như thiền sư Tuệ Sỹ nhận định: *"Người làm thơ, cuộc đời bị đày ải truân chuyên, trong đó cũng có cái ảo diệu của vị chua, vị mặn. Suốt đời học Thiền, suốt đời vẫn đày đọa thân tâm, đày đọa trong cái Không và cái Tính. Đày đọa đó mà kỳ thực không là đày đọa. Cũng vậy, suốt đời làm thơ thì suốt đời khổ lụy lao đao, nhưng không là khổ lụy lao đao. Chỗ ảo diệu đó, chưa đạt đến cõi thượng thừa của thi ca, làm sao hiểu nổi?"* (4)

Cõi thượng thừa của thi ca ở đâu? Phải chăng, đó là công án mà mỗi thi nhân phải tự mình đốn ngộ, chứ đừng ngớ ngẩn chạy đôn chạy đáo thưa hỏi, tìm kiếm lung tung. Cứ nhập cuộc chơi chơi, ném mình vào những phương trời gió loạn, cúi sâu xuống tận đáy lòng hun hút cô liêu, diệu vợi của mình, may ra sẽ bùng vỡ mặt nghĩa cái chân lý muôn đời.

Trên tinh thần phóng khoáng, tự do đó, người thi sĩ tự bao giờ vẫn nhất thiết kiên trì, vô cùng nhẫn nại. Bước đi lầm lũi khai phá, dốc chí bền gan sáng tạo và sáng tạo kỳ cùng, song hành cùng nàng thơ độc đáo, vô song, như triết gia, nhà thơ Phạm Công Thiện có lần tâm sự: *"Làm thơ là hố thẳm xoáy tròn vào cơn bão tố rùng rợn của thơ và chỉ nhìn thấy thơ trên trời, thơ ở dưới đất, thơ trong tim, thơ trong óc não, thơ trong mạch máu, thơ trong hơi thở, thơ trong đời sống, thơ trong cái chết, thơ trong hiện thế, thơ trong vô thế, thơ trong hư vô... Chỉ có thi sĩ mới sống tận bản thân mình, sống phóng tới đấng trước tất cả những khả tính sắp hiện của dân tộc mình."* (5)

Thi nhân là kẻ tiên tri thấu thị, một bậc siêu phàm hay một tên khùng điên rồ dại, gọi gì cũng được, họ chẳng bận tâm mà chỉ lao mình vào cuộc đại hòa điệu chơi với đủ mọi hình thức: Tình yêu, đau khổ, điên cuồng... như thi sĩ Rimbaud bộc bạch: *"Thi nhân tự biến mình thành tiên tri thấu thị bằng một sự hỗn loạn của tất cả mọi giác quan lâu dài, rộng lớn, phi thường và hợp lý. Tất cả mọi hình thức tình yêu, đau khổ, điên cuồng: Hãy tìm kiếm chính hẩn, hẩn nuốt trọn mọi độc tố trong hẩn để giữ lại tinh túy. Cực hình khôn tả, trong đó hẩn cần tất cả sức mạnh siêu nhân, trong đó hẩn trở thành kẻ bệnh nhân vĩ đại, kẻ tội nhân vĩ đại, kẻ bị nguyên rủa vĩ đại và nhà bác học siêu phàm. Bởi vì hẩn đi tới cái vị tri."* (3)

Cái vị tri mở ra những phương trời mây trắng bông bành, thênh thang bát ngát, tiêu dao lồng lộng trên cảnh giới bất khả tư nghì. Thi sĩ và thiển sư cùng lao đao và cùng tiêu sái trong cõi trầm mặc phiêu nhiên. Tuyệt thay là phong cách nhào lộn tồn sinh, rớt ráo tột độ của những tâm hồn kỳ dị đã nếm được hương vị vô cực, vô vi: "*Thi sĩ rơi xuống cõi đời bơ vơ, bơ ngỡ và lạ lùng. Không có lấy một người hiểu mình... Tôi đã sống mãnh liệt và đầy đủ. Sống bằng tim, bằng phổi, bằng máu, bằng lệ, bằng hồn. Tôi đã phát triển hết cả cảm giác của tình yêu. Tôi đã vui buồn, sướng khổ, giận hờn đến gần đứt sự sống.*" (5)

Thi sĩ Hàn Mặc Tử đã nói như thế và Phạm Công Thiện diễn giải: "*Khi nào mình "đến gần đứt sự sống" rồi thì mới biết Thơ là cái gì, mới biết làm thơ, mới biết đọc thơ. Khi mình chưa "đến gần đứt sự sống" thì không được quyền nói bất cứ điều gì về Thơ, về Thi Ca, về Thi Sĩ, về Thi Nhân..."* (5)

Phải chăng, đó là một thái độ vô cùng cần trọng đối với Thơ, được phát biểu bởi một thiên tài kỳ tuyệt? Trong khi bây giờ, có một số người thiển cận tỏ ra xem nhẹ, rẻ rúng, xuyên tạc thi ca truyền thống ngàn đời của dân tộc. Chúng tổ chức thành hội này, nhóm nọ, cố tình phá hoại nền văn nghệ đích thực, bằng đủ mọi hành vi đen tối, rồi còn ra mặt hỗn láo, vô lễ, sùng sộ với tổ tiên, tiền bối, lôi cả thi hào Nguyễn Du ra bôi bác, lại dám cả gan sửa đổi hàng ngàn từ ngữ trong kiệt tác Truyện Kiều nữa chứ! Hỡi ôi! Cái bọn hồ đồ ấy còn lên giọng chê bai, chửi bới, đả kích, khinh thường những thi sĩ, những người làm thơ, coi thơ như một thứ gì vô bổ, vô ích, vô nghĩa, đáng ném vào sọt rác, vì lạc điệu giữa cuộc sống thực tế đầy xô bồ, hỗn độn, gần như máy móc, vô cảm hôm nay.

Vậy đó mà Phạm Công Thiện vẫn mặc kệ, vẫn trọn lòng tin cậy vào sự huyền nhiệm của thi ca và kiên nhẫn, kiên nhẫn ba la mật, khuyến khích chúng ta một cách đọc thơ như trì tụng kinh điển, để tự thâm nhập sâu xa cái thâm mật ở chính trong hồn sâu thẳm của mình: "*Đọc thơ cũng giống như đọc kinh. Phải thọ, trì, đọc, tụng, Đọc không phải để hiểu mà để biết. Biết cái thâm mật của một giây phút thoáng qua nhanh chóng hơn ánh sáng và biết cái thâm mật của tam thiên đại thiên thế giới, của vô số hằng hà tí tí thiên hà trong lòng ta và ngoài kia không gian phiêu dật. Mà chính lòng ta là tất cả không gian phiêu dật..."* (5)

Không những thế, Phạm Công Thiện còn hồn nhiên tụng ca Thơ, tán thán Thi Ca bằng một niềm tin tưởng tuyệt đối: "*Nói đến Thơ không khác gì nói đến Thượng đế. Phê bình Thơ là làm việc phạm thánh, là "blaspheme." Những thi sĩ không phải là loài người, họ là những thiên thần, những thánh hoặc những quý ma. Nếu ta không chấp nhận họ được thì thôi, ta không được quyền có thái độ của học giả hay giáo sư hoặc nhà phê bình. Phải giết hết những kẻ phê bình để cho Keats sống, để cho Chatterton đừng chết lúc mới 18 tuổi xuân xanh!*

Anh không thể cảm thơ người ta thì hãy im lặng, còn nếu cảm được thì anh hãy tha thiết ca ngợi, đừng e dè, giữ gìn gì cả. Không nên có những nhà phê bình thơ mà chỉ nên có những kẻ ca tụng thơ. Thơ là của riêng từng người, không có ai làm thầy ai cả." (6)

Giữa thời buổi nhiễu nhương, văn chương, văn nghệ hầu như không còn giá trị gì nữa mà vẫn còn người yêu thi ca như vậy, quả thật là hy hữu phải không? Buồn quá! Sa mạc, hư vô đang lan dần trên đất mẹ, quê hương, trên khắp cả quả địa cầu hoang vu này rồi, bọn quỷ dữ, ác ma đã xuất hiện rầm rộ, chúng giết người hàng loạt, dùng mọi thủ đoạn, lừa đảo, ám sát, khủng bố, đầu độc không trừ một thứ chi hết. Toàn bộ nền văn minh nhân loại của thế kỷ XXI đang gieo rắc sự chết, tiến bộ gieo sự chết, khoa học gieo sự chết, tôn giáo gieo sự chết, chủ nghĩa gieo sự chết, xã hội gieo sự chết, chính trị gieo sự chết, kinh tế gieo sự chết, văn hóa gieo sự chết, giáo dục gieo sự chết...

Hầu hết loài người trong thời hiện đại đều đang quay cuồng trong cơn túy sinh mộng tử, điên rồ cố giành giật đất đai, lãnh thổ, cố mở rộng, bành trướng tôn giáo, cố tuyên truyền chủ nghĩa, đảng phái, học thuyết và tất nhiên là xung đột quyết liệt. Họ cố tàn sát đẫm máu lẫn nhau, bằng đủ mọi âm mưu thâm hiểm, độc ác, tinh vi như lời thơ tiên tri của Nguyễn Du, bậc đại thi hào dân tộc:

Mặt ngoài thơn thớt nói cười

Mà trong nham hiểm giết người không dao

Chao ơi! Sống trong thời buổi điêu linh như vậy, một cõi nhân gian bi đát, tan hoang như thế, hỏi sao người thi sĩ không cảm thấy lạc lõng, bơ vơ cho được? Họ vô lương thương cảm, xót xa, đành rời quê nhà, bỏ xứ sở, làm kẻ lang thang tuyệt mù viễn xứ như Phạm Công Thiện, muốn điên cuồng kỳ dị như Bùi Giáng, hay tuyệt nhiên im lặng, mặc như lồi như Tuệ Sỹ và cuối cùng, chỉ còn biết âm thầm sáng tạo, lặng lẽ làm thơ như muốn thắp lên một ngọn lửa tình yêu diệu huyền, xanh biếc thiết tha trên sa mạc khô cằn của nhân loại.

Nói như văn hào Hermann Heese: *"Dù có bị đau đớn, quằn quại, tôi vẫn yêu thương trần gian điên dại này."* (7) Cho nên thi nhân vẫn hạo nhiên chi khí, tự nguyện đi vào địa ngục trần gian, đốt bùng lên đuốc lửa tuệ quang, sáng ngời vô úy, thổi vào hồn tồn lưu một ngọn lửa tình thương yêu vô điều kiện và hòa âm thâm mật trên cung bậc thi ca.

Thi ca là suối nguồn bất tận, chảy hoài từ thiên vạn cổ đến nay, như nhà thơ Saint John Perse tỏ bày trong dịp nhận giải thưởng Nobel văn chương năm 1960: *"Người thơ đã có trong con người ăn lông ở lỗ, người thơ vẫn sẽ có trong con người thời nguyên tử, vì người thơ là một phần tử bất khả phân của con người. Chính từ sự đòi hỏi của thơ, của tâm, làm phát sinh tôn giáo và nhờ duyên thơ mà tia lửa thiêng sống mãi trong khối đá người. Khi mọi thần thoại sụp đổ hết thì thơ là chỗ ẩn cuối cùng của cái tối linh."* (8)

Tình yêu, tình thương là điệp khúc, là bản trường ca miên viễn, bất tuyệt của thơ mà sứ mệnh người thi sĩ sáng tạo phải giữ gìn, xiển dương, làm cho phục hồi, sống dậy mãnh liệt, ý lực bùng lên huy hoàng, sáng suốt, tuôn trào vô lượng vô biên. Hãy đốt hồn thơ thiêng liêng, cháy rực ngời ngọn lửa cảm xúc, rung động thiên thu, để nghe nhịp thở bồi hồi giữa bầu khí hậu thanh tân, phấn chấn, hân hoan yêu đời trong tiếng hát đại bi tâm. Tiếng hát đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả ấy mãi hoài ngân vọng trong lòng người từ muôn thuở đến muôn nơi, trên mặt đất trần gian vẫn còn thơ mộng này.

Tâm Nhiên

(1) Bùi Giáng. *Sa Mạc Trường Ca*. An Tiêm xuất bản, Sài Gòn 1970

(2) Rainer Maria Rilke. *Thư Gửi Người Thi Sĩ Trẻ Tuổi*. Hoàng Thu Uyên dịch. An Tiêm xuất bản, Sài Gòn 1969

(3) Nguyễn Hữu Hiệu. *Con Đường Sáng Tạo*. Hồng Hà xuất bản, Sài Gòn 1973

(4) Tuệ Sỹ. *Tô Đông Pha Những Phương Trời Viễn Mộng*. Ca Dao xuất bản, Sài Gòn 1973

(5) Phạm Công Thiện. *Một Đêm Siêu Hình Với Hàn Mặc Tử*. Trần Thi xuất bản, California 2006

(6) Phạm Công Thiện. *Ý Thức Mới Trong Văn Nghệ Và Triết Học*. An Tiêm xuất bản, Sài Gòn 1966.

(7) Hermann Hesse. *Câu Chuyện Dòng Sông*. Phùng Khánh dịch. An Tiêm xuất bản, Sài Gòn 1969

(8) Huyền Giác. *Chứng Đạo Ca*. Trúc Thiên dịch. Lá Bối xuất bản, Sài Gòn 1970